

TRUNG TÂM Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTYT-KD

V/v báo giá trang thiết bị y tế Hệ thống
chụp X-Quang kỹ thuật số 2 tấm cảm biến
lần 2.

Lạng Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1999 /QĐ-UBND ngày 20 /12/2024 của UBND huyện Lạng Giang về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học đơn vị lần 2 ngày 21/03/2025 thống nhất các nội dung về kế hoạch, nhu cầu sử dụng, danh mục, số lượng, tính năng, yêu cầu kỹ thuật và đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn năm 2025 của đơn vị;

Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán gói thầu: “Mua sắm Hệ thống chụp X quang kỹ thuật số 2 tấm cảm biến phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông/ Bà: Hà Văn Vỹ

- Chức vụ: Phó trưởng khoa Dược- VTTBYT

- Số điện thoại: 0919 141 668

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng và bản mềm quét PDF (đã đóng dấu và gửi qua email).

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược – VTTBYT, Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang (địa chỉ: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang)

- Nhận qua email: Havybvl@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 25 tháng 03 đến trước 15h ngày 04 tháng 04 năm 2025;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 100 ngày kể từ ngày báo giá;

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế gồm: *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang – Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang – Thị Trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là 01 lần khi hoàn thành việc lắp đặt vận hành.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.

5. Các thông tin khác:

- Tài liệu có liên quan về hàng hóa báo giá (nếu có) gồm:

+ Sổ lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu phù hợp với trang thiết bị y tế báo giá theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

+ Thông tin kê khai giá hoặc niêm yết giá và đường Link tra cứu (nếu có);

+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có);

- Tài liệu khác.

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

Nơi nhận:

- Công TT đơn vị;

- Lưu: VT, KD, HSĐT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Mạnh

Phụ lục 1

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: / TTYT- KD ngày 25 tháng 03 năm 2025)

Hệ thống chụp X quang kỹ thuật số: 01 hệ thống, bao gồm:	
I. Yêu cầu chung	
- Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau	
Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001: 2015 và ISO 13485: 2016 và CE	
- Nguồn điện sử dụng: 220/380V, 50Hz	
- Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 35 độ C + Độ ẩm môi trường tối đa: $\geq 75\%$	
- Máy chính xuất xứ: thuộc các nước G7 hoặc tương đương	
II	Cấu hình cung cấp:
	1. Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần: 01 cái
	2. Bàn bệnh nhân mặt bàn dịch chuyển 4 hướng, bao gồm Bucky: 01 cái
	3. Giá chụp phổi bao gồm Bucky: 01 cái
	4. Cột bóng gắn sàn, loại gắn liền bàn: 01 cái
	5. Bóng phát tia X: 01 cái
	6. Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 cái
	7. Tấm cảm biến phẳng: 02 tấm
	8. Trạm điều khiển và thu ảnh số hóa: 01 bộ
	9. Phần mềm xử lý ảnh: 01 bộ
	10. Máy in phim: 01 cái
	11. Áo chì: 01 Chiếc
	12. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
III	Đặc tính thông số kỹ thuật cơ bản
	Tính năng chung
	Hệ thống cho phép chụp dễ dàng các chế độ: Analog, CR và digital - DR
	Phần mềm đồng bộ cùng hãng sản xuất máy X quang, lựa chọn thông số chụp, bộ phận chụp trên phần mềm thu nhận và xử lý ảnh, cho phép truyền thông số phát tia từ phần mềm vào cao thế máy x-quang để thực hiện chụp cho bệnh nhân

	Hệ thống sử dụng giao tiếp chuẩn DICOM, BDT, GDT, EMR giúp hệ thống dễ dàng kết nối với hệ thống mạng của bệnh viện (PACS, RIS/HIS, bệnh án điện tử) cũng như là tăng cường khả năng lưu trữ của hệ thống: Lưu trữ hình ảnh DICOM; Gửi hình ảnh DICOM (qua email nội bộ và trên môi trường mạng Internet); Quản trị hồ sơ y tế điện tử.
1	Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần
1.1	Điện áp 3 pha 380 VAC $\pm 10\%$, 50/60Hz
1.2	Tần số ≥ 40 kHz
1.3	Công suất ≥ 50 kW
1.4	Dải kV: 40 kV-150 kV
1.5	Dải mA: ≥ 10 mA- ≤ 700 mA
1.6	Dải mAs: $\geq 0,1$ mAs- ≤ 800 mAs
1.7	Dải thời gian: ≥ 1.0 msec đến ≤ 10 sec
1.8	Điều khiển chụp bằng nút bấm điều khiển chụp tay
1.9	Lựa chọn kỹ thuật chụp 3 điểm (kV, mA, ms) và 2 điểm (kV, mAs)
1.10	Chương trình chụp giải phẫu APR có sẵn: 174 chương trình; cài đặt trên phần mềm đồng bộ theo máy không giới hạn chương trình
1.11	Lựa chọn thông số chụp, bộ phận chụp trên phần mềm thu nhận và xử lý ảnh, cho phép truyền thông số phát tia từ phần mềm vào Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần để thực hiện chụp cho bệnh nhân.
2	Bàn bệnh nhân
2.1	Tải trọng của mặt bàn: ≥ 250 kg
2.2	Kích thước mặt bàn: ≥ 2200 mm x 800 mm
2.3	Bàn bệnh nhân chiều cao: ≤ 725 mm
2.4	Mặt bàn bệnh nhân điều khiển 4 hướng
2.5	Khóa điện từ
2.6	Dịch chuyển khung đỡ detector bên trong bàn (Bucky) ± 280 mm
2.7	Mặt bàn được làm bằng vật liệu không cản tia
2.8	Di chuyển mặt bàn theo chiều ngang: ± 100 mm (20 cm)
2.9	Di chuyển mặt bàn theo chiều dọc ≥ 500 mm
2.10	Suy hao tương đương tại 100 kV: 1,2 mm Al
2.11	Khoảng cách mặt bàn đến film: ≤ 75 mm
3	Giá chụp phổi
3.1	Kích thước khung đỡ phù hợp với tấm cảm biến: Phù hợp với tất cả các cỡ, kích thước tối đa 43 cm x 43 cm (17" x 17")

3.2	Khoảng dịch chuyển chiều cao tấm nhận ảnh đến trung tâm: ≥ 1300 mm
3.3	Hệ thống phanh điện từ
3.4	Chiều cao cột ≥ 1800 mm
3.5	Khoảng cách từ Bucky đến bộ phận tiếp nhận ảnh: ≥ 50 mm
3.6	Suy hao tương đương tại 100 kV: Khoảng 0,6 mm Al
4	Cột bóng
4.1	Khoảng dịch chuyển theo chiều dọc: ≥ 1300 mm
4.2	Khoảng dịch chuyển lên xuống: ≥ 1360 mm
4.3	Dải quay của bóng quanh cánh đỡ bóng $\pm 135^\circ$, dừng tại -90° , 0° , $+90^\circ$
4.4	Hệ thống phanh điện từ
5	Bóng phát tia X
5.1	Điện thế bóng tối đa ≥ 150 kVp
5.2	Bóng anode quay, tốc độ quay ≥ 2.700 vòng/phút tại 50 Hz; ≥ 3.200 vòng/phút tại 60Hz
5.3	2 tiêu điểm, 0,6 mm và 1,2 mm
5.4	Bộ lọc tia ≥ 0.5 mm Al tại 75 kV
5.5	Trữ lượng nhiệt anode ≥ 300 KHU
5.6	Trữ lượng nhiệt khối đầu bóng ≥ 1250 KHU
5.7	Tản nhiệt anode ≥ 16 KHU/phút
5.8	Góc đích anode $\leq 12^\circ$
5.9	Đường kính đĩa anode: ≥ 70 mm
6	Bộ chuẩn trực chùm tia
6.1	Trường chuẩn trực tối đa tại khoảng cách SID = 100 cm: 48 x 48 cm
6.2	Số lượng tấm chắn 06 cặp
6.3	Đèn định vị tâm bucky bằng laser; Bóng đèn LED cường độ cao, có bộ đo thời gian (Định vị vùng chụp: đèn LED cường độ cao, ánh sáng trắng, điều khiển được độ sáng, bật tắt bằng nút nhấn hoặc hẹn giờ)
6.4	Rò rỉ bức xạ (1m, 150kVp, 4mA) < 40 mRh
6.5	Bộ lọc tối thiểu 1.8 mm Al
6.6	Có tính năng xoay
7	Tấm cảm biến phẳng
7.1	Loại: tấm phẳng (FPD) Hoặc tương đương
7.2	Màn chuyển đổi: CsI hoặc cao hơn
7.3	Kiểu cảm biến công nghệ: TFT Hoặc cao hơn
7.4	Kích thước vùng nhận tia: $\geq 16.8 \times 16.5$ inch

7.5	Số điểm ảnh $\geq 3000 \times 3000$ pixels
7.6	Kích thước điểm ảnh $\leq 140 \mu\text{m}$
7.7	Kích thước tấm $\geq 459 \times 459 \times 15$ mm
7.8	Kết nối có dây hoặc không dây
7.9	Thời gian ghi hình $\leq 4\text{s}$
7.10	Độ phân giải không gian: $\geq 3.7\text{lp/mm}$
7.11	Có chế độ hiệu chuẩn tự động
7.12	Tiêu chuẩn kháng nước và bụi: $\geq\text{IP56}$
7.13	Chuyển đổi AD 16 bits
8	Trạm điều khiển và thu ảnh số hoá
8.1	Máy tính: Cấu hình tối thiểu
8.2	- Hệ điều hành: Windows 10 Pro, 64 bit
8.3	- Vi xử lý: Core i7 hoặc AMD Ryzen 5 3400G hoặc cao hơn
8.4	- RAM: ≥ 16 GB DDR4
8.5	- Có Bộ xử lý hình ảnh
8.6	- Ổ cứng: $\geq 1\text{TB}$ SSD
8.7	Màn hình thu nhận ≥ 23.8 inch, LED
8.8	Phần mềm nhận và xử lý hình ảnh bao gồm:
	- Module thu nhận ảnh, xử lý ảnh tăng cường AIP, lưu trữ ảnh DICOM, Email, GDT/BDT/EMR
	- Module in ảnh DICOM
	- Module điều khiển phát tia Generator Connection
	- Module xem ảnh chẩn đoán Diagnostic Viewer
	- Chuẩn giao tiếp DICOM 3.0 và truyền dữ liệu qua hệ thống PACS
	- Tạo danh sách bệnh nhân bằng thủ công.
	- Lưu trữ danh sách bệnh nhân
	- Tạo chỉ định: vị trí chụp, bộ phận chụp, tư thế chụp.
	- Chức năng xử lý ảnh X quang tổng quát: Quay ảnh, phản chiếu ảnh theo chiều ngang, cắt ảnh tự động và bằng tay tới khu vực được chuẩn trực, lật ảnh, đặt cửa sổ và đặt lọc, phóng đại ảnh, đảo ảnh, đo đặc góc và đường thẳng, mũi tên, thêm bộ đánh dấu hướng và nhận xét trực tiếp vào ảnh.

	- Chức năng chỉnh sửa, xử lý hình ảnh: Cài đặt gốc tự động xử lý hình ảnh, chứa các quy trình được xác định cụ thể để xử lý hình ảnh và lọc; Các bộ lọc mở rộng; Chức năng hiệu chỉnh hình ảnh nghiệp điều chỉnh hình ảnh hiệu quả nhất. Tất cả các khu vực bộ phận cơ thể cần quan tâm chẩn đoán có thể được sửa đổi theo các nhu cầu chẩn đoán giúp tinh chỉnh, sửa đổi hình ảnh hiệu quả.
	- Cắt ảnh tự động, hoặc tùy chỉnh bằng tay
	- Xuất hình ảnh ở các định dạng khác nhau (DICOM, JPG, TIFF, BMP)
	- Hiện thị các chỉ số phơi sáng như: chỉ số phơi sáng, chỉ số độ lệch, chỉ số phơi sáng mục tiêu .v.v
	- Thiết lập “tự động xử lý” hình ảnh, chứa các quy trình được lập trình cụ thể để xử lý và lọc hình ảnh.
	- Module điều chỉnh hình ảnh chuyên nghiệp: thay đổi được bộ phận chụp, giá trị thang xám, độ tương phản, độ sắc nét, đều có thể chỉnh sửa thủ công hoặc tự động.
	- Lưu trữ hình ảnh DICOM;
	- Gửi hình ảnh DICOM (qua email nội bộ và trên môi trường mạng Internet);
	- Tự động gửi ảnh lên nhiều PACS khác nhau.
	- Xác nhận gửi ảnh lên PACS thành công
	- Tự động gửi ảnh qua email với định dạng JPEG
	- In ảnh trực tiếp từ phần mềm
	- Hình ảnh có thể in ngay sau khi thu nhận ảnh
	- Có thể cấu hình riêng lẻ và hiệu chỉnh hình ảnh theo yêu cầu của người sử dụng.
	- Ghép nhiều ảnh trên cùng 1 phim.
	- Hỗ trợ in nhiều máy in DICOM
10	Máy in phim khô y tế
10.1	Phương thức in: Laser hoặc Nhiệt
10.2	Có thể nạp phim ngoài ánh sáng
10.3	Số khay phim: 02 khay
10.7	Mức thang xám: ≥ 14 bit
11	Áo chì
11.1	Chất liệu: Cao Su Chì
11.2	Kích thước: 1000 x 600 mm

11.3	Mức chì tương đương (Lead Equivalent)
11.4	0.50mmPb
11.5	0.35mmPb
11.6	Trọng lượng:
11.7	$\leq 3\text{Kg}$ áo chì không cổ 0.35mmPb
	$\leq 4\text{Kg}$ áo chì không cổ 0.5mmPb
12	<i>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt</i>

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ...[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng

đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.